

Bản án số: 43/2019/DS-ST

Ngày: 11-11-2019

“V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Bích Thủy;
2. Ông Nguyễn Văn Vy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thuận - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trường Thi, Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, số 60 Nguyễn Huệ, thành phố Huế xét xử công khai vụ án thụ lý số: 123/2019/TLST- DS ngày 03 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXXST-DS ngày 30/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 209/2019/QĐST-DS ngày 14/10/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S;

Địa chỉ: 266 – 268 đường N, Phường A, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Võ Phước Đại D; Địa chỉ: 126 đường H, phường P, thành phố Huế (theo văn bản ủy quyền số 1024/2018/GUQ-CNTTH ngày 29/12/2018). Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1966.

Địa chỉ: 166 đường T, phường P, thành phố Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 01/6/2017 giữa Ngân hàng TMCP S và bà Huỳnh Thị C có ký hợp đồng tín dụng số LD335 với số tiền vay 100.000.000đồng, mục đích bổ sung vốn kinh doanh, thời hạn vay 12 tháng, thời điểm trả hết nợ tháng 01/6/2018; lãi suất 1,5%/tháng tương đương 18%/năm và có thể điều chỉnh theo thương lượng của hai bên. Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng TMCP S đã giải ngân toàn bộ số tiền 100.000.000đồng cho bà C; quá trình trả nợ, bà C đã trả cho ngân hàng được số tiền 43.271.800đồng, trong đó tiền gốc là 40.552.000đồng, tiền lãi 2.719.800đồng. Sau đó bà C không tiếp tục trả nợ như đã cam kết, mặc dù phía ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở bà C. Do vậy, Ngân hàng TMCP S đã khởi kiện ra Tòa án. Tính đến ngày 11/11/2019, bà C còn nợ ngân hàng số tiền 100.030.581đồng, trong đó nợ gốc 59.448.000đồng, nợ lãi quá hạn 40.582.581đồng. Ngân hàng TMCP S yêu cầu bà Huỳnh Thị C phải trả cho ngân hàng toàn bộ số tiền nói trên và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 12/11/2019 cho đến khi trả hết nợ.

Phía bị đơn – bà Huỳnh Thị C: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần giao nhận trực tiếp giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác cho bà C nhưng bà C không đến làm việc nên Tòa án không lấy được lời khai, cũng như công khai chứng cứ và hòa giải được.

Về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế có ý kiến:

[1] Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng. Bị đơn bà Huỳnh Thị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Huỳnh Thị C phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 100.030.581đồng, trong đó nợ gốc 59.448.000đồng, nợ lãi quá hạn 40.582.581đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày 12/11/2019 bà Huỳnh Thị C phải chịu số tiền lãi trên số tiền còn nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này.

Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật; trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn bà Huỳnh Thị C đến Tòa án để làm việc nhưng bà C không đến. Tòa án đã

triệu tập hợp lệ bà C đến tham gia phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng bà C vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà C.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét hợp đồng tín dụng số LD335 ngày 01/6/2017, được ký kết giữa Ngân hàng TMCP S và bà Huỳnh Thị C là tự nguyện, đúng quy định của pháp luật, nên có hiệu lực thi hành đối với các bên. Việc bà C không trả nợ cho ngân hàng như thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng là vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng.

Về số tiền lãi quá hạn, theo quy định của pháp luật và thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, mức lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn của hợp đồng tín dụng. Tại hợp đồng tín dụng số LD335 ngày 01/6/2017, các bên thỏa thuận mức lãi suất trong hạn là 18%/năm nên việc Ngân hàng TMCP S lấy mức lãi suất 27%/năm để tính số tiền lãi quá hạn là đúng quy định của pháp luật.

Do đó, Ngân hàng TMCP S khởi kiện buộc bà Huỳnh Thị C phải trả số tiền còn nợ 100.030.581đồng, trong đó nợ gốc 59.448.000đồng, nợ lãi quá hạn 40.582.581đồng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Ngoài ra, kể từ ngày 12/11/2019 bà Huỳnh Thị C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[4] Về án phí:

- Bà Huỳnh Thị C phải chịu 100.030.581đồng x 5% = 5.001.000đ (làm tròn).

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.100.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/008162 ngày 03/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 274, Điều 280 và khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Huỳnh Thị C phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 100.030.581đồng, trong đó nợ gốc 59.448.000đồng, nợ lãi quá hạn 40.582.581đồng.

Kể từ ngày 12/11/2019, bà Huỳnh Thị C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2. Về án phí sơ thẩm:

- Bà Huỳnh Thị C phải chịu: 5.001.000đồng.

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.100.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/008162 ngày 03/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi Hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA;
- Lưu dán án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Tú